UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2844 /SGDĐT-CTTT-KHCN V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023	*Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã;
- Các đơn vị trường học trực thuộc;
- Các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Công văn số 4268/BGDĐT-GDTC, ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023; Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 06/9/2022 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã; các đơn vị trường học trực thuộc, các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tăng cường, thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác trong trường học; xây dựng môi trường trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của trẻ em, học sinh, sinh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khoẻ học đường giai đoạn 2021-2025, Chương trình y tế trường học trong các cơ cở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025.

2. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025[1].

3. Tăng cường các hoạt động vận động, tự chăm sóc sức khỏe thông qua nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với tình hình dịch bệnh và trạng thái bình

[1] Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

thường mới nhằm nâng cao sức khỏe, thể chất của trẻ em, học sinh; hoàn thiện và sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về sức khỏe của trẻ em, học sinh, công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học.

4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trong các cơ sở giáo dục.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT, HOẠT ĐỘNG THỂ THAO

1. Công tác giáo dục thể chất

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường; Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

1.2. Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất, bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và cách đánh giá tạo hứng thú, yêu thích môn học, không gây áp lực cho học sinh; tăng cường công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của các tổ chức cá nhân, các chương trình, dự án nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học.

1.3. Tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung môn học giáo dục thể chất đa dạng hóa các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, dạy các bài tập phát triển kỹ năng tự vệ, kỹ năng an toàn... cho học sinh; đẩy mạnh việc thành lập và duy trì nền nếp, nâng cao hiệu quả và mở rộng không gian hoạt động của câu lạc bộ thể thao trong các cơ sở giáo dục; tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường, cụm trường, cấp Thành phố cho học sinh. Thành lập các đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp và cử học sinh tham gia các sự kiện thể thao của Thành phố, quốc gia, khu vực và châu lục tổ chức.

1.4. Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp dạy và học cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục.

1.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới dạy học và triển khai công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe cho trẻ em, học sinh; xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu số trong hoạt động dạy học của giáo viên, hoạt động vận động của học sinh.

1.6. Rà soát và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dành cho giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục, xây dựng kế hoạch phối hợp với cơ quan quản lý về thể thao tại địa phương trong việc hỗ trợ sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn cho học sinh được tập luyện và thi đấu

2. Hoạt động thể thao trường học

2.1. Đẩy mạnh phong trào tập luyện thể thao trong nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh, cán bộ, công chức, viên chức người lao động được thường xuyên tham gia tập luyện, thi đấu nhằm duy trì, nâng cao sức khỏe, thể lực phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

2.2. Các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã; các đơn vị trường học trực thuộc, các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên tổ chức Giải thể thao học sinh nhằm thu hút học sinh tham gia đông đảo và tuyển chọn các học sinh có thành tích cao tham dự giải thể thao học sinh Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức *(dự kiến thời gian tổ chức từ tháng 01 đến tháng 4/2023)*

2.3. Tổ chức thi đấu và công tác tuyển chọn

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã; các đơn vị trường học trực thuộc, các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất, tham mưu, chỉ đạo tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, phòng Giáo dục và Đào tạo cho học sinh tham gia thi đấu;

- Tổ chức tuyển chọn, tập huấn và thành lập các đội tuyển thể thao học sinh tham gia thi đấu tại Giải thể thao học sinh phổ thông Thành phố năm học 2022-2023 *(Điều lệ các môn thi đấu sẽ ban hành sau).*

- Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên và học sinh tham gia các môn thi thể thao toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

2.4. Các môn thi đấu tại Giải thể thao học sinh phổ thông Thành phố năm học 2022-2023 (dự kiến 07 môn) như sau:

- Điền kinh (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) nam, nữ;

- Bơi lội (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) nam, nữ;

- Vovinam (trung học cơ sở và trung học phổ thông) nam, nữ;

- Cầu lông (trung học cơ sở và trung học phổ thông) nam, nữ;

- Cờ vua (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) nam, nữ;

- Bóng rổ (trung học cơ sở và trung học phổ thông) nam, nữ;

- Bóng đá nam (tiểu học và trung học cơ sở).

* Yêu cầu số lượng môn thi đấu đối với các đơn vị:

- Khối trung học phổ thông đăng ký và thi đấu từ 5 môn trở lên.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên đăng ký và thi đấu từ 3 môn trở lên.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã đăng ký và thi đấu đủ 7 môn.

2.5. Các môn thi đấu do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức

- Giải Điền kinh học sinh phổ thông toàn quốc;

- Giải Bơi học sinh phổ thông toàn quốc;

- Giải Vovinam học sinh phổ thông toàn quốc;

- Giải Cầu lông học sinh phổ thông toàn quốc;

- Giải Cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc;

- Giải Bóng rổ học sinh phổ thông toàn quốc;

- Giải Bóng đá học sinh phổ thông toàn quốc;

- Hội thi Văn hóa - Văn nghệ - Thể thao các trường phổ thông dân tộc nội trú toàn quốc.

3. Công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước

3.1. Triển khai thực hiện Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tại nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non. Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng, chống tại nạn thương tích trong các trường phổ thông; Quyết định số 4501/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2021của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, học sinh giai đoạn 2021-2025.

3.2. Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3705/KH-SGDĐT ngày 27/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030.

3.3. Tăng cường tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng phòng, chống tại nạn thương tích, đuối nước trẻ em, học sinh trong nhà trường nhằm hình thành ý thức, thói quen biết chủ động bảo vệ an toàn cho bản thân mọi lúc, mọi nơi. Mở các đợt cao điểm tuyên truyền, phát động phong trào học bơi an toàn, phòng, chống đuối nước vào thời gian trước khi nghỉ hè. Phối hợp các tổ chức, đoàn thể địa phương có biển cảnh báo các khu vực có nguy cơ tai nạn đuối nước.

3.4. Chỉ đạo các nhà trường lồng ghép nội dung giáo dục ý thức, kiến thức, kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, trong các giờ học thể dục; tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền về tác hại, ảnh hưởng của đuối nước và các giải pháp phòng ngừa.

3.5. Chỉ đạo, quán triệt hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông giao nhiệm vụ cho giáo viên, hàng ngày dành thời gian nhắc nhở khuyến cáo các em trên đường đi học và thời gian nghỉ tuyệt đối không được chơi, đùa nghịch gần ao, hồ, sông suối, kênh, rạch, hố công trình, nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước.

3.6. Bố trí ngân sách địa phương, kết hợp nguồn xã hội hóa đầu tư lắp đặt bể bơi thông minh trong trường học; khuyến khích nhà trường, cơ sở giáo dục tăng cường tổ chức dạy bơi kết hợp dạy các kỹ năng an toàn khi ở dưới nước cho học sinh trong và ngoài nhà trường bằng các hình thức phù hợp và có chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo động lực thu hút các em tích cực tham gia phổ cập bơi nhằm phòng, chống tai nạn đuối nước.

3.7. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/6/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em trên địa bàn Thành phố. Các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã và các trường trực thuộc nghiêm túc thực hiện công tác phòng, chống tai nạn thương tích nội dung phòng chống đuối nước. Trong đó, quan tâm việc chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác phổ cập bơi trong toàn Ngành; đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã và các trường trực thuộc Sở tiếp tục triển khai mô hình "Bể bơi thông minh" lắp đặt tại nhà trường để dạy bơi cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

II. CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

1. Phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác trong trường học

1.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch COVID-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của ngành Y tế về công tác phòng chống dịch COVID-19. Không chủ quan, lơi lỏng; chủ động nắm chắc tình hình, dự báo dịch COVID-19 có thể diễn biến phức tạp để xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp đảm bảo an toàn sức khỏe cho trẻ em, học sinh, cán bộ, nhà giáo và sẵn sàng ứng phó với tác động tiêu cực của dịch đối với ngành Giáo dục.

1.2. Tăng cường công tác truyền thông, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch tiêm chủng phòng dịch COVID-19 cho trẻ em, học sinh.

1.3. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trẻ em, học sinh kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân,

phòng chống dịch COVID-19, các loại dịch bệnh khác như: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khỉ,...và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

1.4. Triển khai, sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông nâng cao năng lực về phòng, chống dịch bệnh và công tác y tế trường học ban hành kèm theo Quyết định số 543/QĐ-BGDĐT ngày 23/02/2022 và Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, theo dõi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh và có nguy cơ về sức khỏe trong trường học.

2. Công tác quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

2.1. Tổ chức thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học 2022-2023 để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe học sinh.

2.2. Triển khai thực hiện Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện "Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 06/9/2022 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 945/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 716/KH-BGDĐT ngày 28/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thông tin, tuyên truyền Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, HSSV để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025. Các cơ sở giáo dục phối hợp tổ chức thực hiện thí điểm, nhân rộng mô hình Bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường các hoạt động vận động thể lực phù hợp với điều kiện thực tiễn ở địa phương; triển khai, sử dụng hiệu quả tài liệu Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025.

2.3. Chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để tham mưu UBND các cấp thực hiện đổi mới, củng cố, kiện toàn và tăng cường năng lực hệ thống y tế trường học gắn kết với y tế cơ sở nhằm bảo đảm được nhiệm vụ chăm sóc sức

khỏe ban đầu trong trường học. Phối hợp với cơ quan y tế địa phương tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho học sinh; khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh.

2.4. Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm Xã hội các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông tình nhân văn, ý nghĩa nhân đạo, tính chia sẻ cộng đồng, trách nhiệm, quyền lợi khi tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT); vận động học sinh và các bậc phụ huynh tham gia BHYT học sinh bằng nhiều kênh thông tin khác nhau. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp để thực hiện tốt công tác BHYT học sinh, bảo đảm 100% học sinh tham gia BHYT đúng theo quy định của Luật BHYT.

2.5. Thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn sức khỏe tâm thần và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe.

2.6. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay. Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định tại Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các hướng dẫn khác của cơ quan y tế.

2.7. Phối hợp với cơ quan y tế địa phương tổ chức triển khai các chương trình y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh, tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý, xây dựng môi trường không khói thuốc lá, không sử dụng đồ uống có cồn và các chất gây nghiện.

2.8. Một số chỉ tiêu phấn đấu

- 100% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khoẻ học sinh theo quy định.

- 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định (khuyến khích các nhà trường kiểm tra sức khỏe học sinh 2 lần/năm học).

- 100% học sinh tại các nhà trường có thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

- 100% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- 100% trường học cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và các hoạt động khác trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- 100% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn.

- 100% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux).

- 85% trường học bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

3. Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học

Bảo đảm môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn. Tăng cường công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học, chú trọng việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; xây dựng, hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học; bảo đảm đủ nước uống cho học sinh, nước sinh hoạt và điều kiện nhà vệ sinh trong trường học.

4. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm

Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; tuân thủ quy trình giao nhận, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thực phẩm theo đúng quy định. Phát huy vai trò giám sát của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối hợp giám sát nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm của nhà cung cấp.

5. Bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trường học

5.1. Phòng y tế trường học

- Trường học phải có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Các điều kiện về y tế cần đảm bảo theo các quy định tại:

+ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định công tác y tế trường học;

+ Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học;

+ Quyết định 827/QĐ-SYT ngày 6/5/2015 của Sở Y tế Hà Nội về việc ban hành danh mục thuốc thiết yếu, trang thiết bị dùng trong phòng y tế của các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Các nhà trường rà soát, đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về việc trang bị thiết bị, vật tư y tế cần thiết theo đúng quy định.

5.2. Nhân viên y tế trường học

- Phải có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên. Những đơn vị chưa có cán bộ y tế bắt buộc phải ký hợp đồng với cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn để cung ứng dịch vụ y tế triển khai công tác y tế trường học.

- Phải được thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn y tế thông qua các hình thức hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành Y tế, ngành Giáo dục tổ chức để triển khai được các nhiệm vụ quy định.

6. Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Nhà trường căn cứ vào tình hình thực tiễn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục sức khỏe tâm thần và các chiến dịch truyền thông, giáo dục khác liên quan đến công tác y tế trường học do Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố phát động. Trong năm học 2022-2023 các đơn vị đặc biệt chú ý đến nội dung tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19, dịch sốt xuất huyết, dịch chân tay miệng, dịch sởi.

- Lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới, phòng chống bệnh tật vào chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa trong các giờ giảng.

- Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

- Một số chỉ tiêu phấn đấu:

+ 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường; bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lí, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

+ 100% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khoẻ tâm thần, tâm sinh lí lứa tuổi.

+ 100% cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lí sức khỏe học sinh trong trường học.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023 các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai; tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các đơn vị gửi báo cáo công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023 về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ theo email cttt@hanoiedu.vn trước ngày 30/12/2022 (báo cáo sơ kết học kỳ I) và trước ngày 15/5/2023 (báo cáo tổng kết năm học). Ngoài ra, khi có những việc đột xuất, bất thường, các đơn vị cần báo cáo nhanh về Sở Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến chỉ đạo.

Trong quá trình tổ chức triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị liên hệ qua Phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (đồng chí Kiều Cao Trinh, Phó Trưởng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ, điện thoại 0912123898; đồng chí Đinh Đức Chính, Chuyên viên Phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ, điện thoại 0904010044) để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ GDTC-Bộ GDĐT;
- VP UBND Thành phố;
- Các Sở: VHTT; Y tế;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đồng chí PGĐ Sở;
- Phòng: GDTrH, GDTH, GDMN, GDTX-ĐH;
- Lưu: VT, CTTT-KHCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ký bởi Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội
vanthu_sogddt@hanoi.gov.vn
Giờ ký: 2022-09-16T15:26:08.9949852+07:00

Trần Lưu Hoa